

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH H2**; địa chỉ trụ sở: Số B P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; Người đại diện theo pháp luật: bà Lê Thị Kim L - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Công ty L2, địa chỉ: Số G đường L, Khu phố B, phường N, tỉnh Quảng Trị do bà Hoàng Thị H - Luật sư đại diện (*Hợp đồng uỷ quyền lập ngày 16/5/2025*);

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn H1 (H)** và bà **Trần Thị L1**; địa chỉ: Khu phố F, phường Đ (Khu phố F, phường Đ cũ), tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung: Ông Hoàng Văn H1 (H) và bà Trần Thị L1 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH H2 số tiền còn nợ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 20/12/2024 giữa Công ty TNHH H2 với bên mua hàng là ông Hoàng Văn H1 và bà Trần Thị L1 do ông H1 đại diện ký là 70.950.000 (*Bảy mươi triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được

vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công ty TNHH H2 rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi: 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

2.2. Về án phí: các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hoàng Văn H1 (H) và bà Trần Thị L1 thuận chịu 886.875 (Tám trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH H2 chịu 886.875 (Tám trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.817.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000792 ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho Công ty TNHH H2 số tiền 930.125 (Chín trăm ba mươi nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng.**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. **4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương